**BÁO CÁO THỰC HÀNH- 04 - IT4490 – 20211**

**BÀI THỰC HÀNH SỐ 04 – THIẾT KẾ LỚP VÀ MÔ HÌNH HÓA DỮ LIỆU**

# MỤC LỤC

[MỤC LỤC 1](#_Toc89810241)

[1 NỘI DUNG CHI TIẾT 1](#_Toc89810243)

[1.1 Kiểm thử đơn vị 2](#_Toc89810244)

[1.1.1 Kiểm thử với JUnitTest 3](#_Toc89810245)

[1.1.2 Test Suit 5](#_Toc89810246)

[1.2 Lập trình 6](#_Toc89810247)

[1.2.1 Javadoc 7](#_Toc89810248)

[1.2.2 Refactoring 9](#_Toc89810250)

# 

# Họ và Tên : eang sokunthea

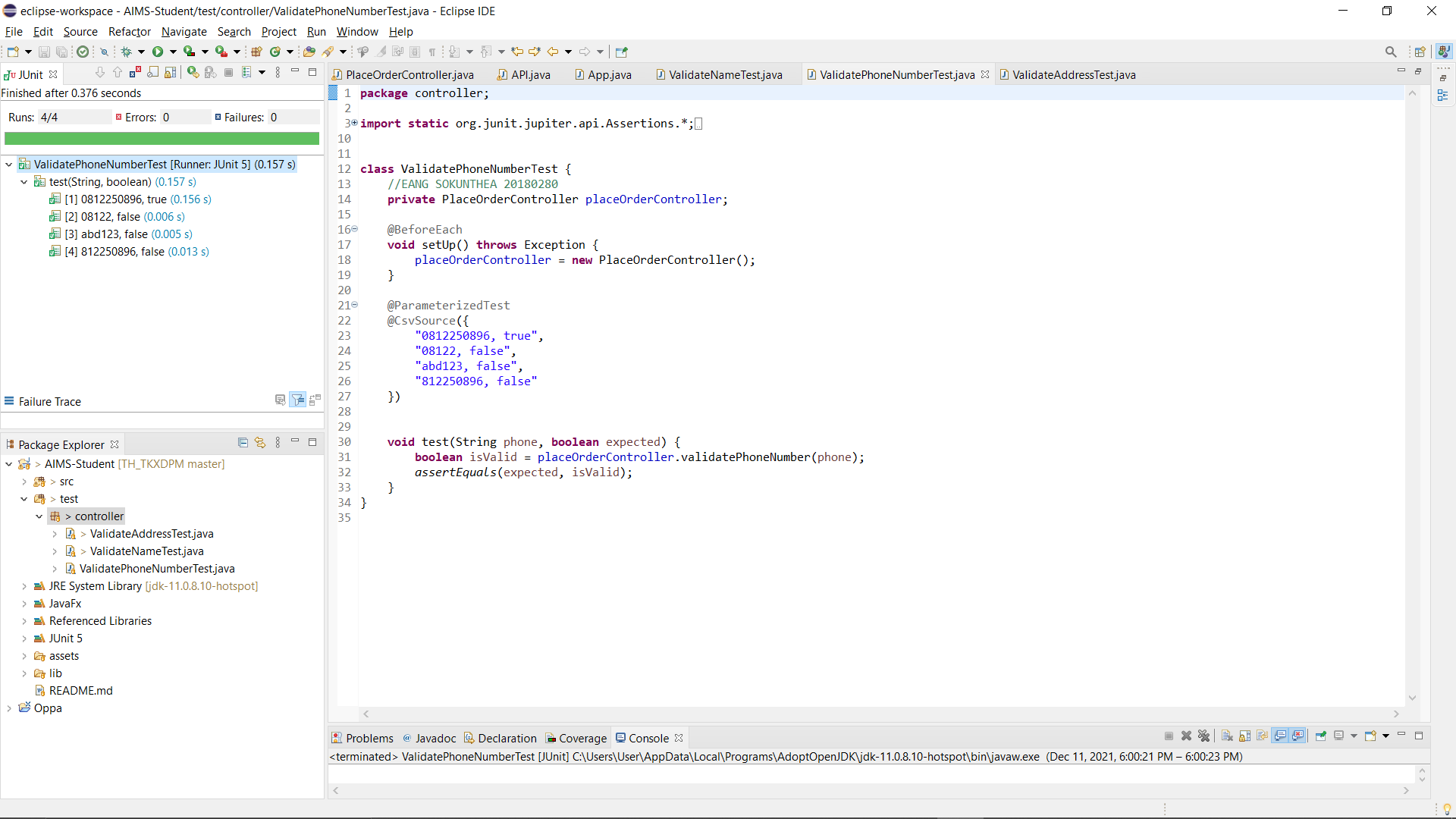
**MSSV : 20180280**

# NỘI DUNG CHI TIẾT

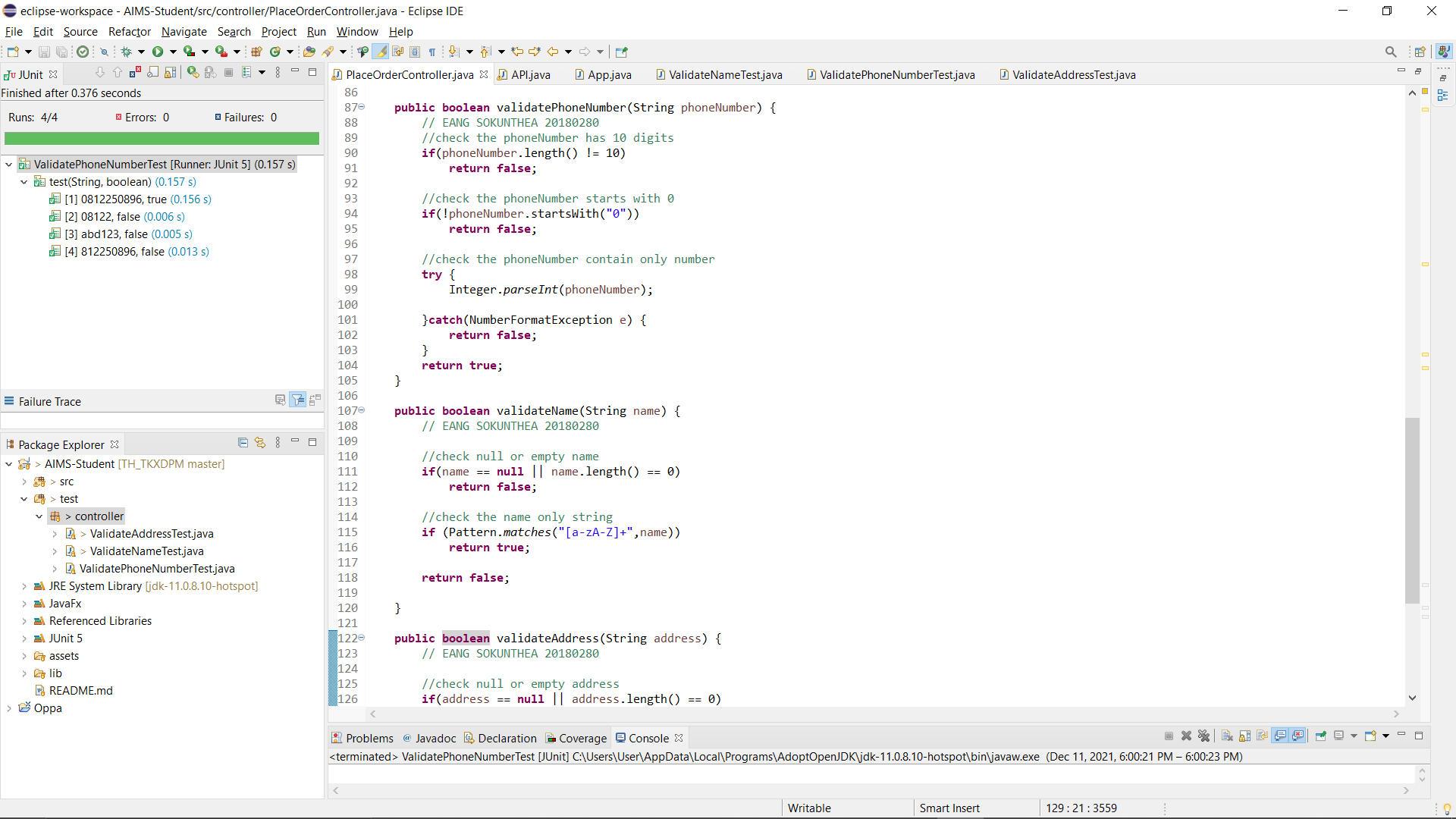
## Kiểm thử đơn vị

### Kiểm thử với JUnitTest

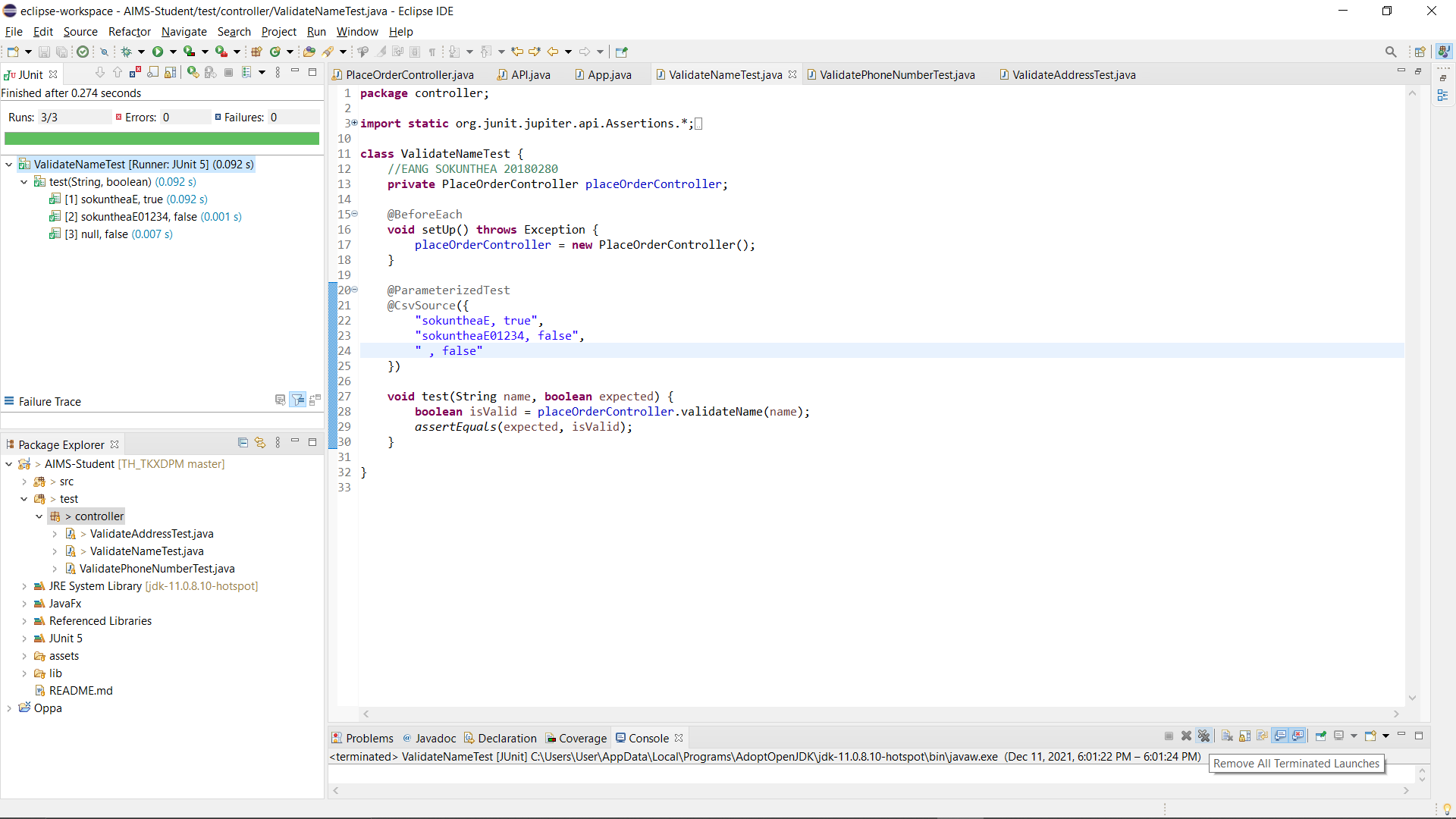
#### Kiểm thử cho phương thức validatePhoneNumber



Hình : Kết quả kiểm thử

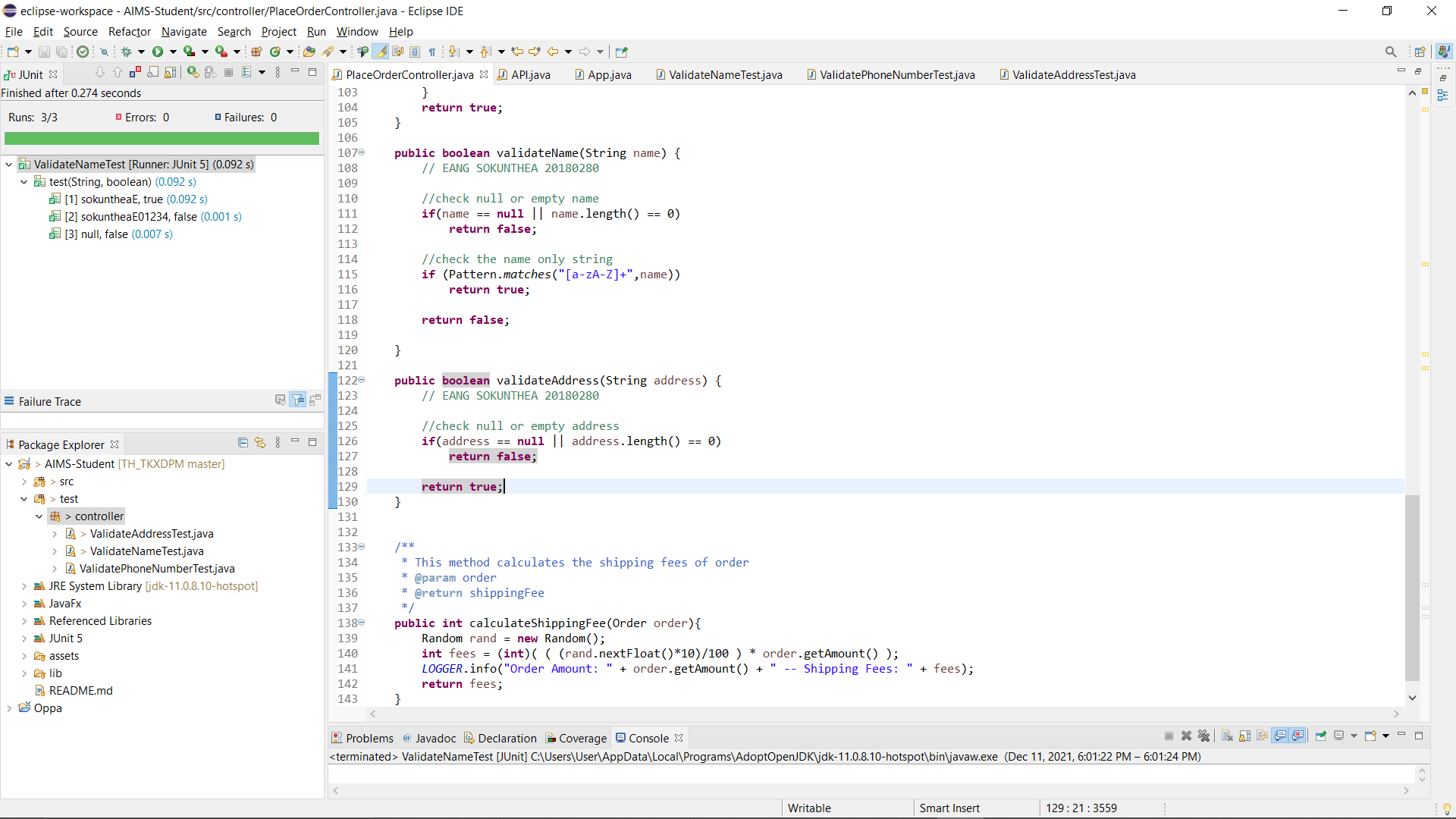
* Implementation

#### Kiểm thử cho phương thức validateName

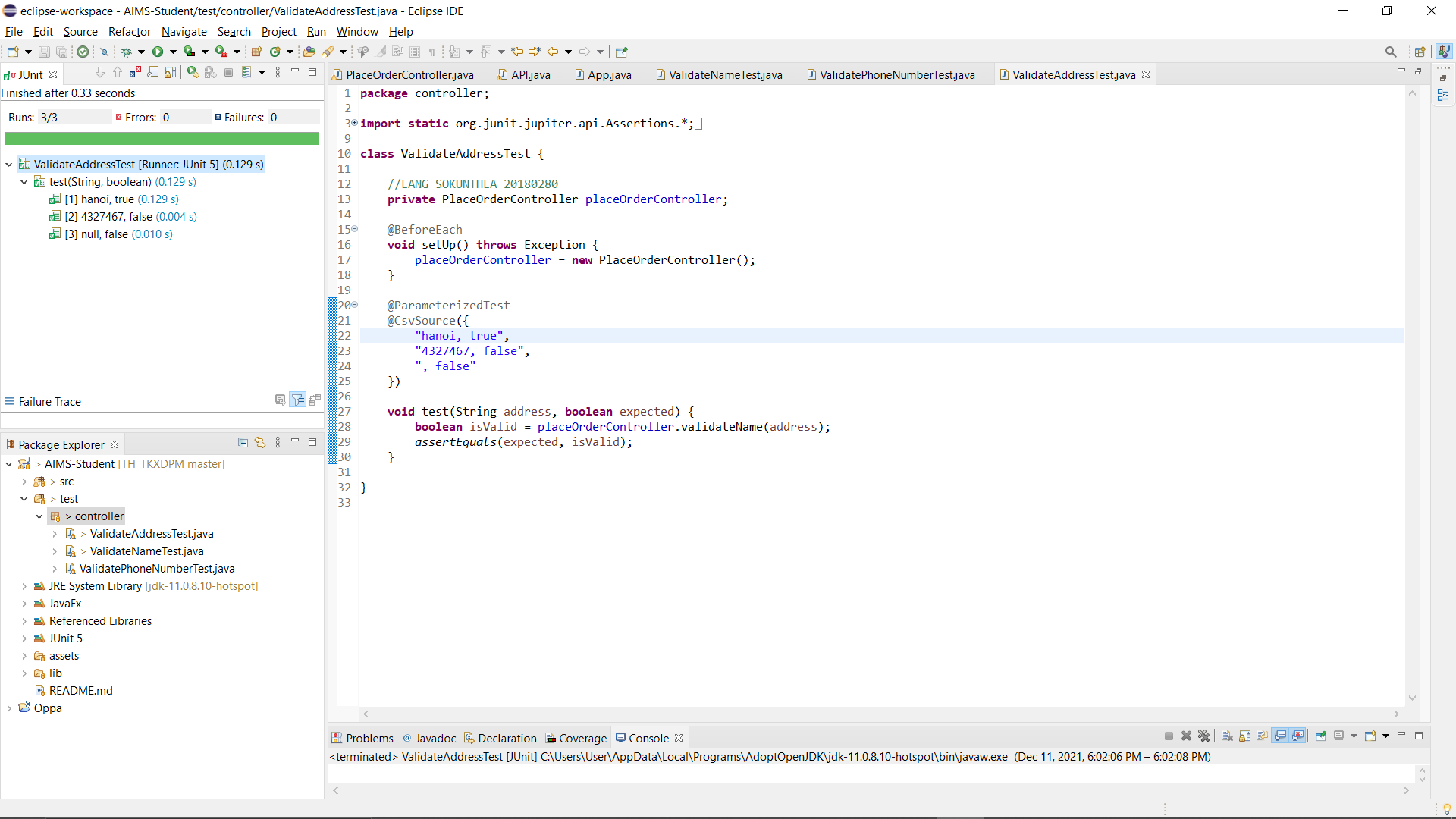


Hình : Kết quả kiểm thử

* Implementation

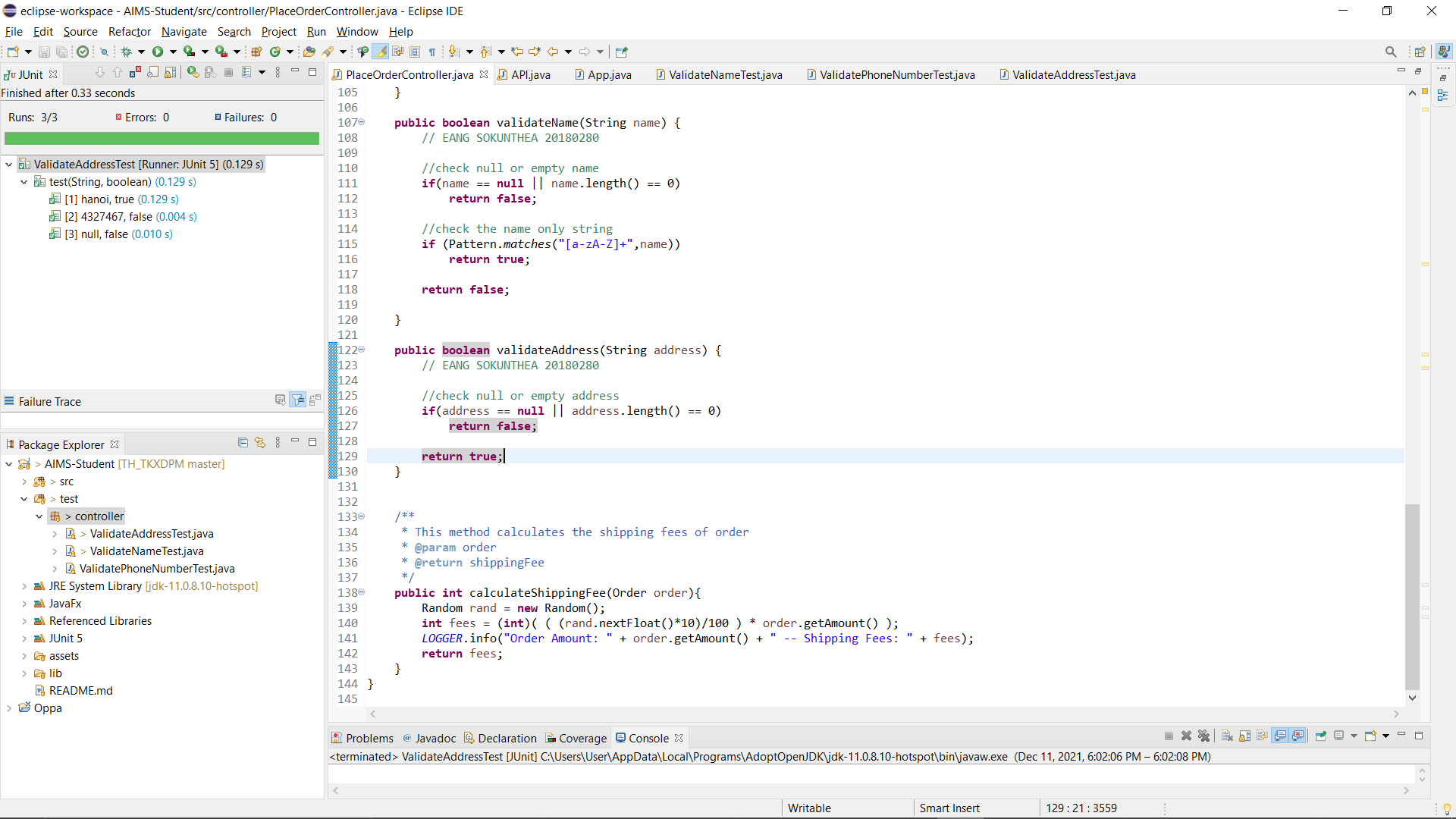


#### Kiểm thử cho phương thức validateAddress

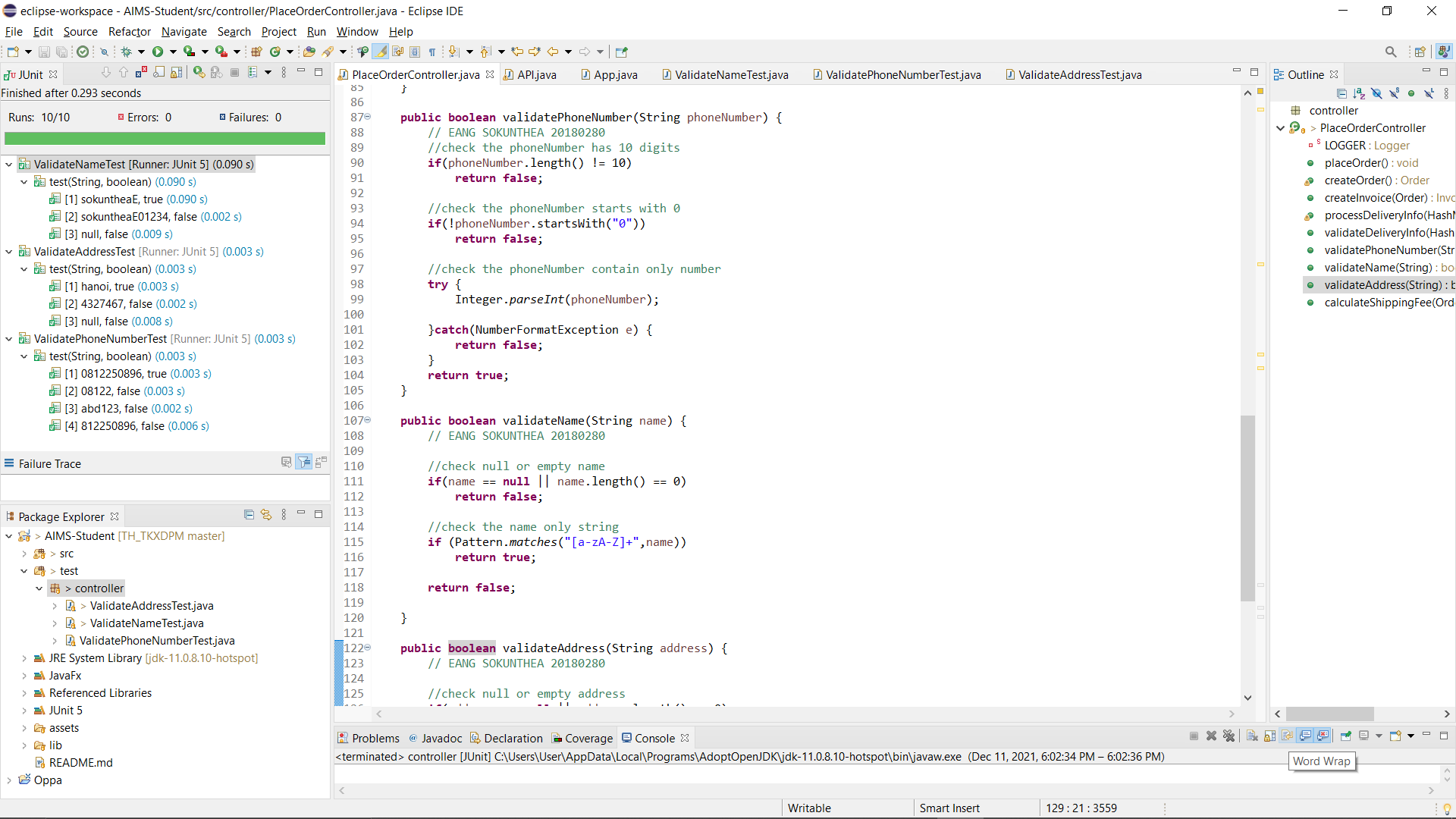


Hình : Kết quả kiểm thử

* Implementation



### Test Suit

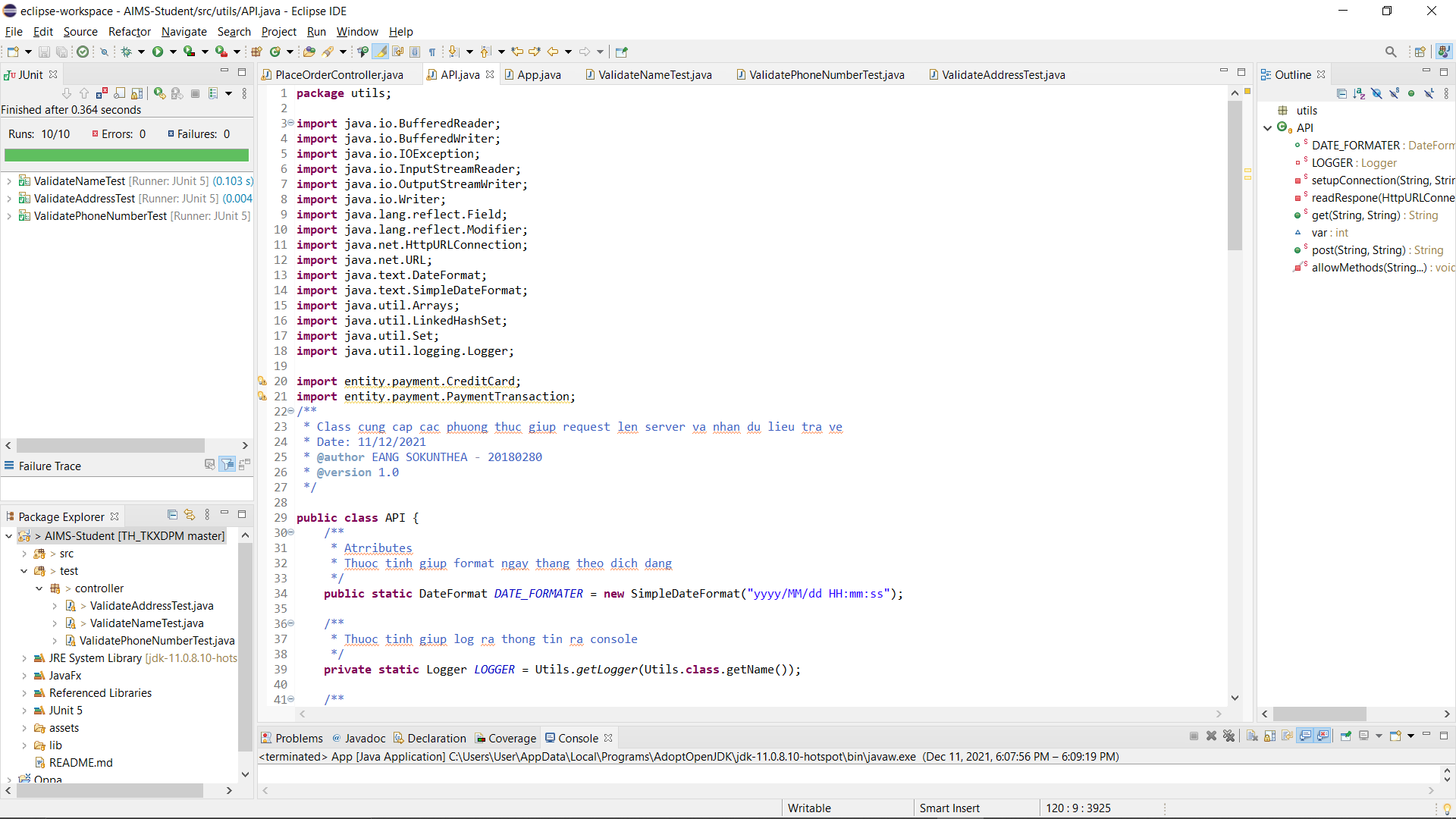


Hình : Kết quả kiểm thử

## Lập trình

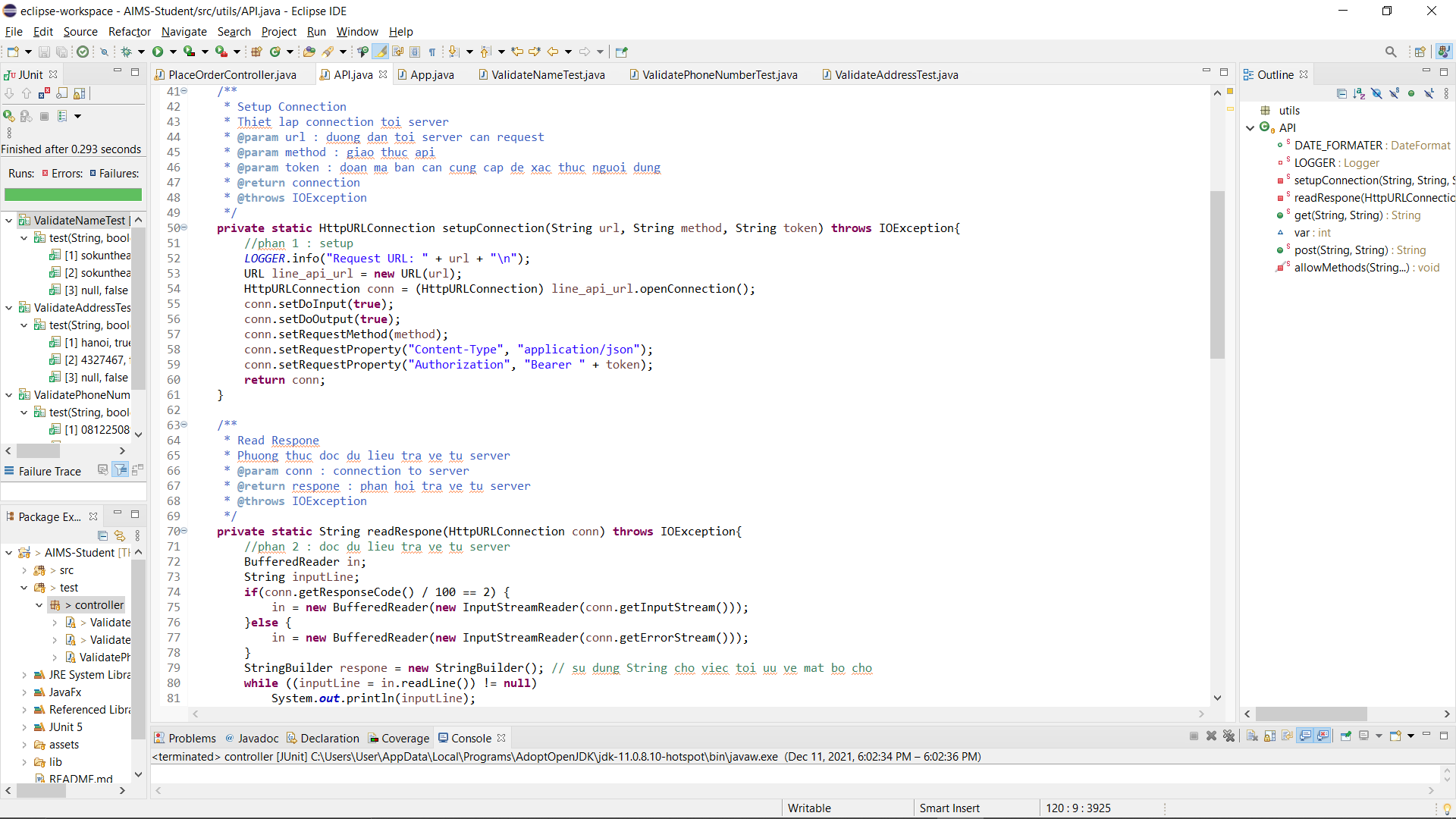
### Javadoc

#### Javadoc cho class API

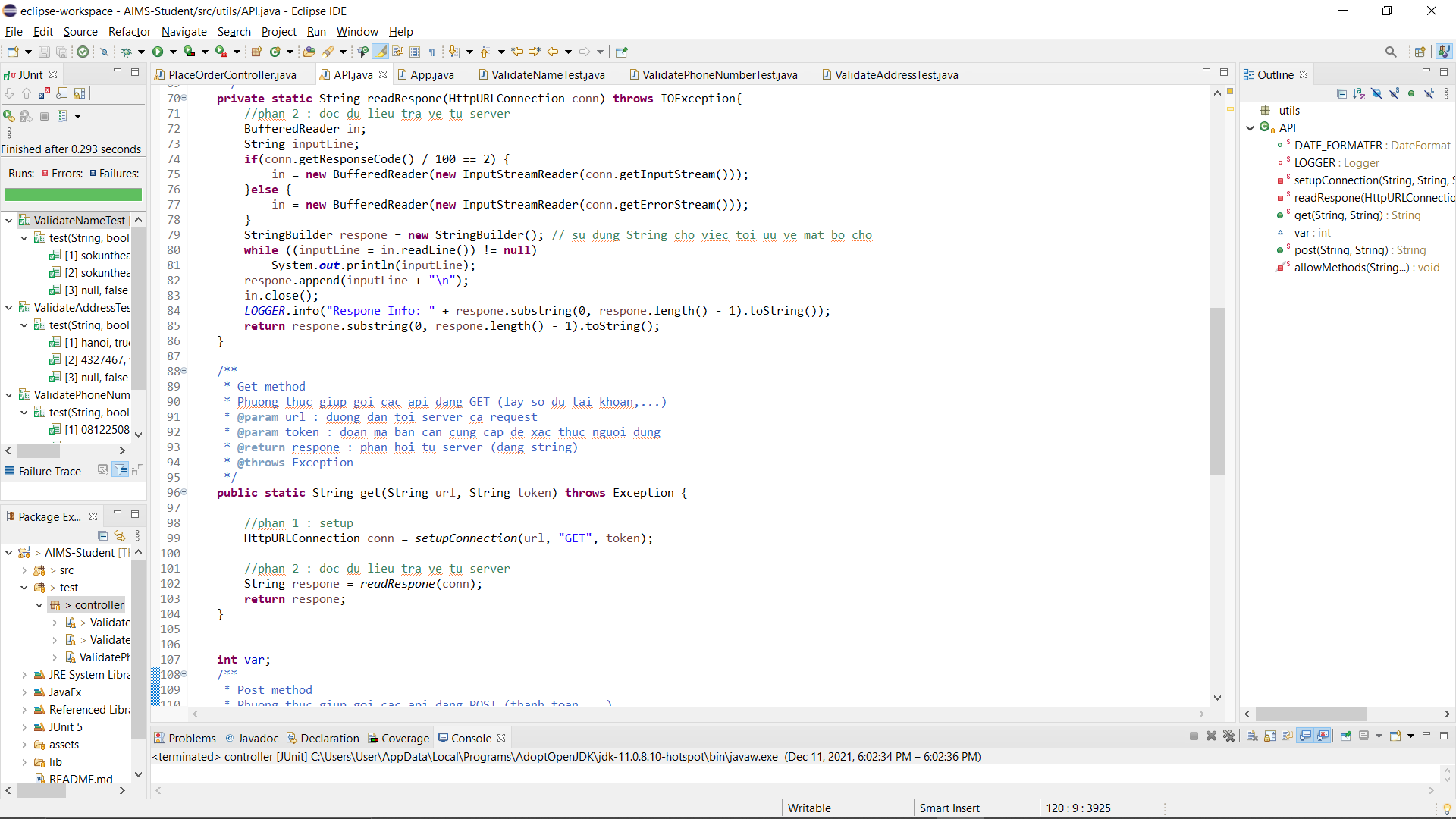


Hình : Class API

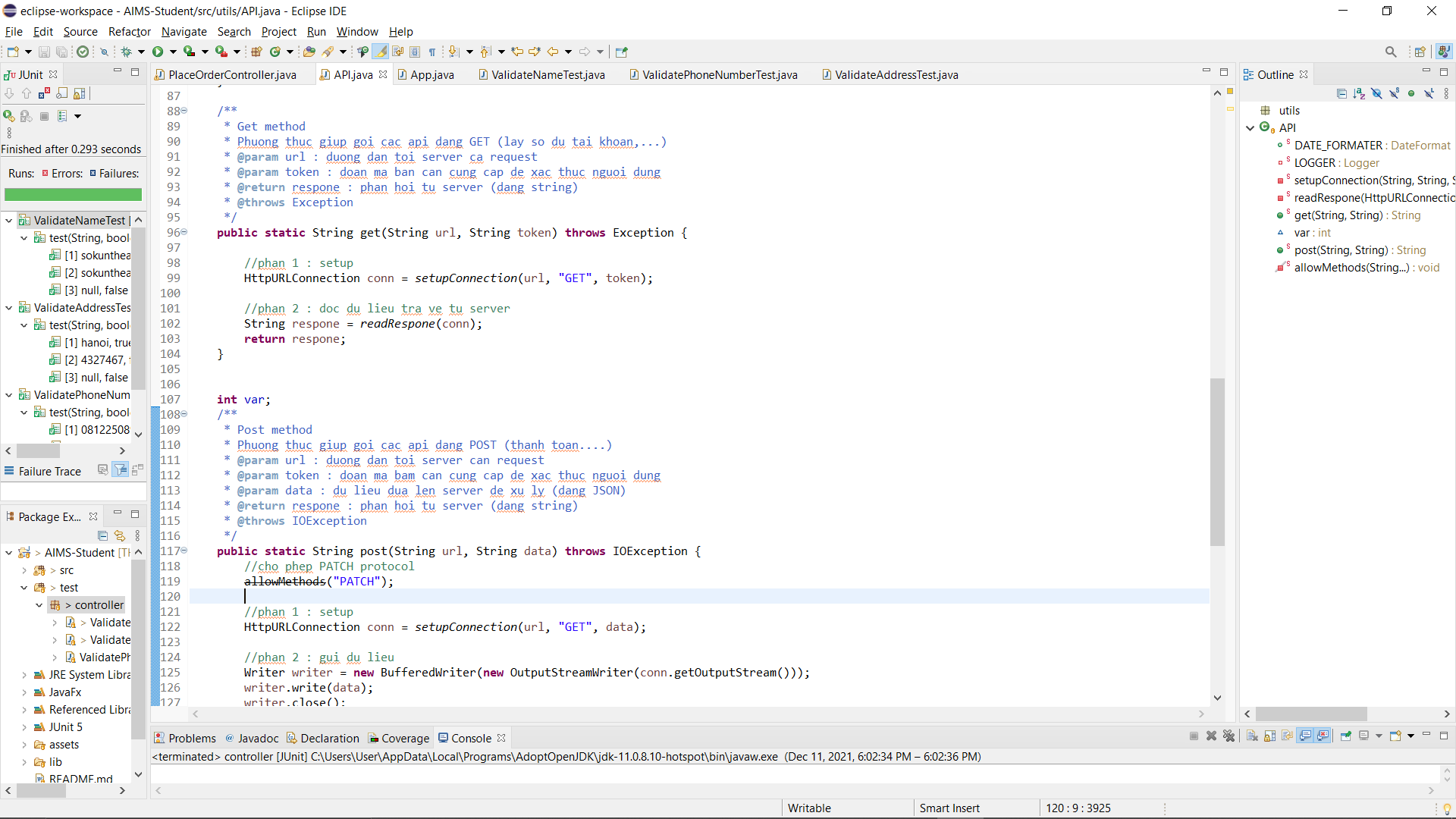
### Refactoring



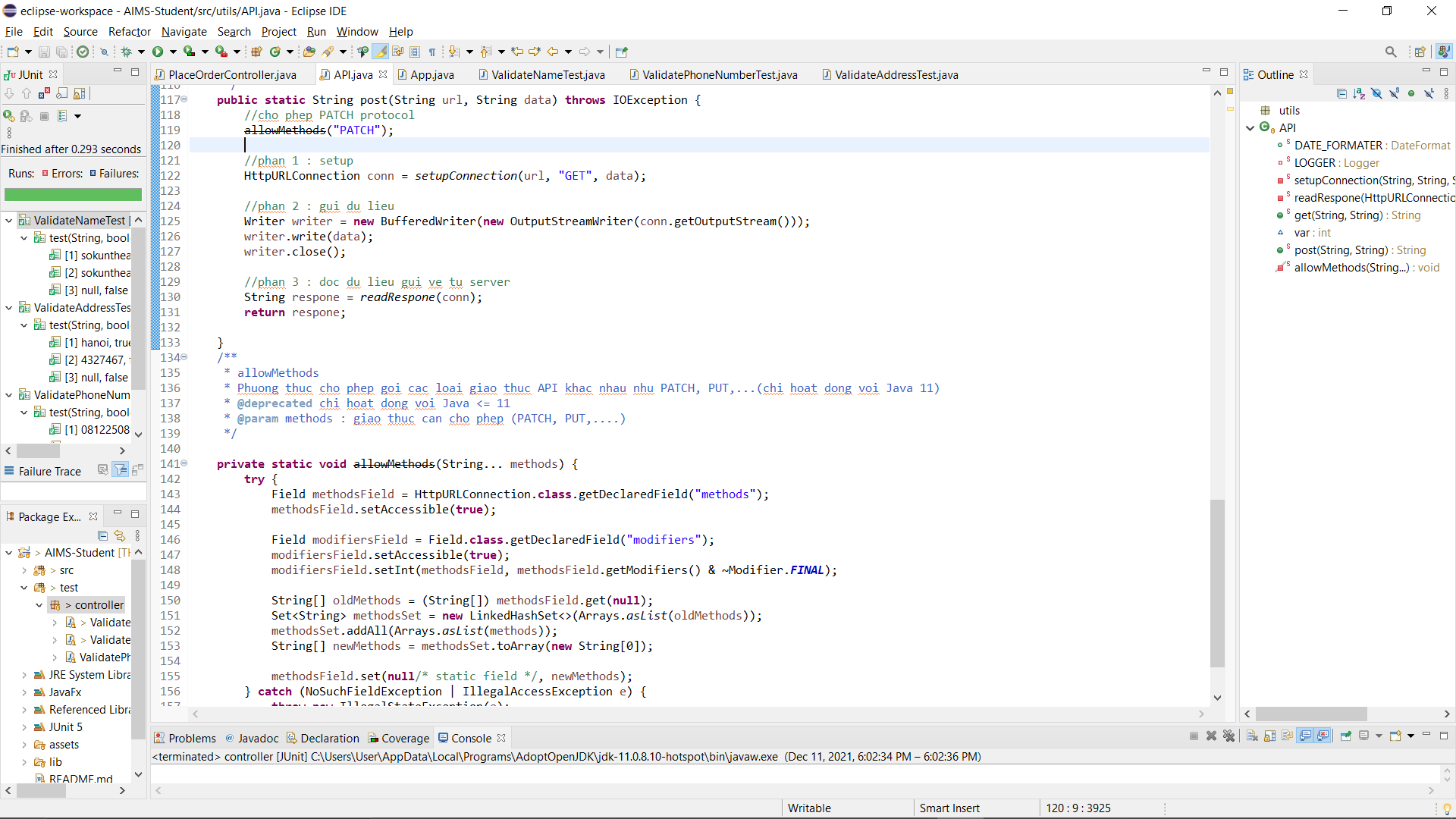
Hình 6: Method setUpConnection



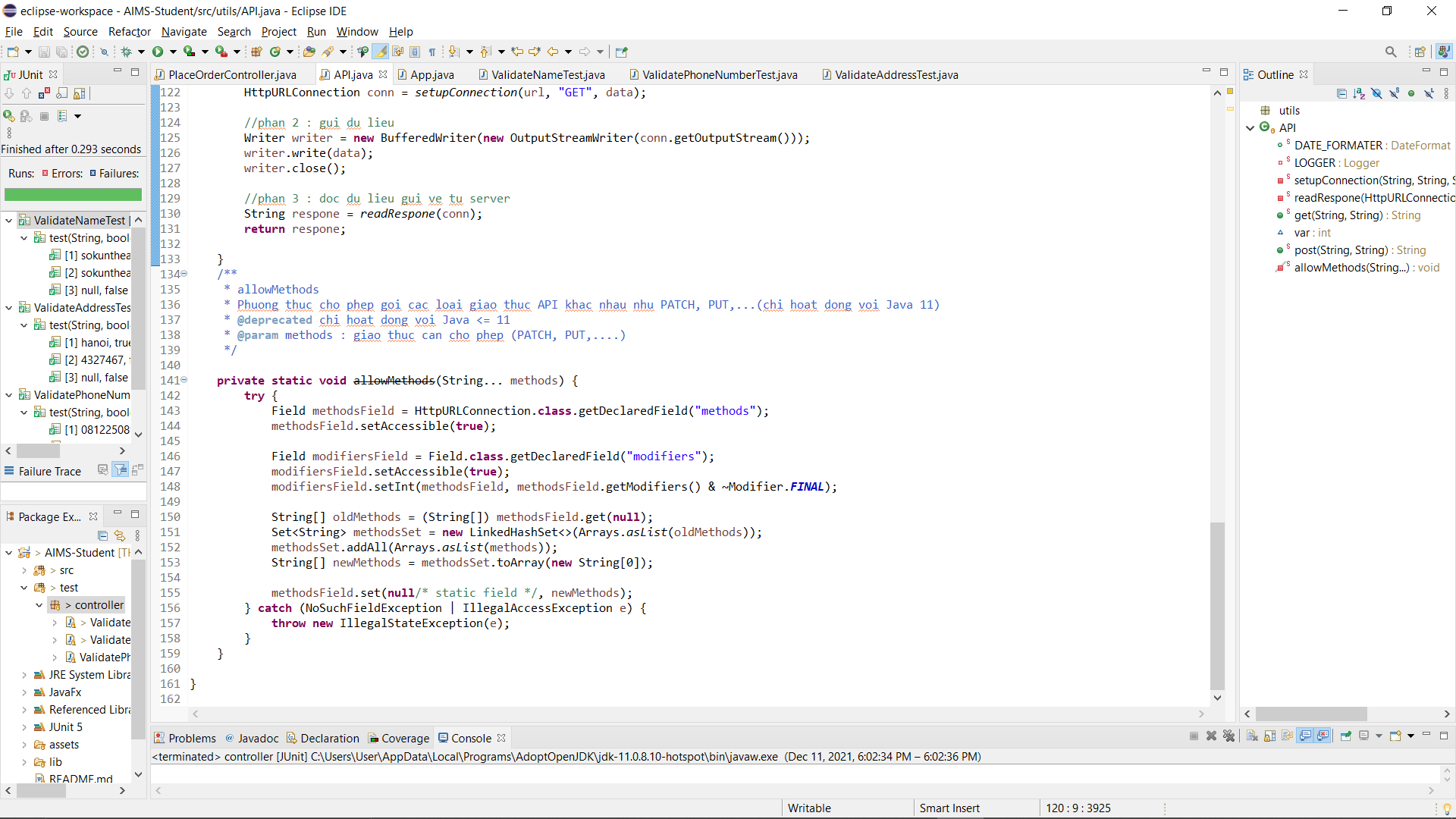
Hình 7: Method readResponse



Hình 8:Metho get sau khi refatoring

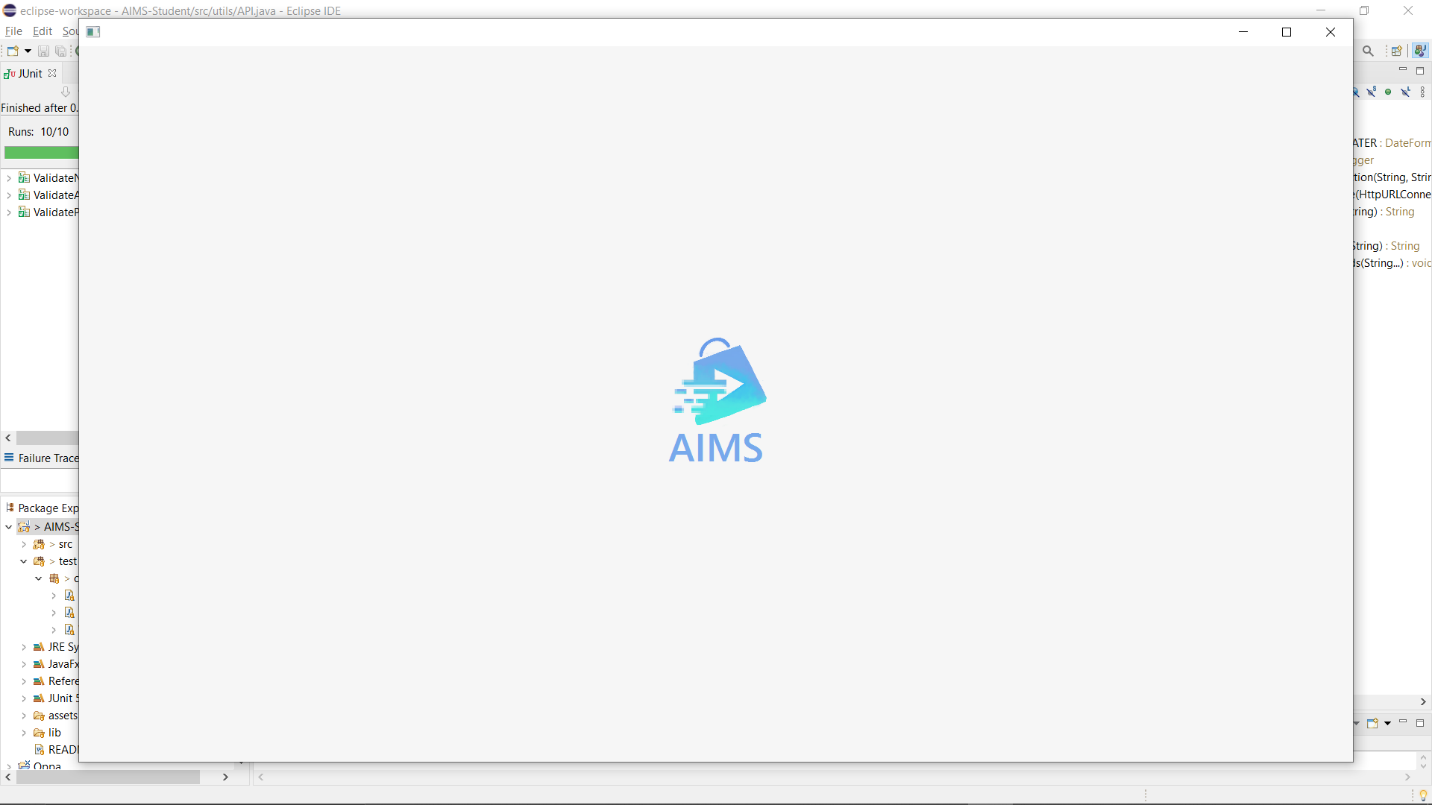


Hình 9: Method post sau khi refactoring

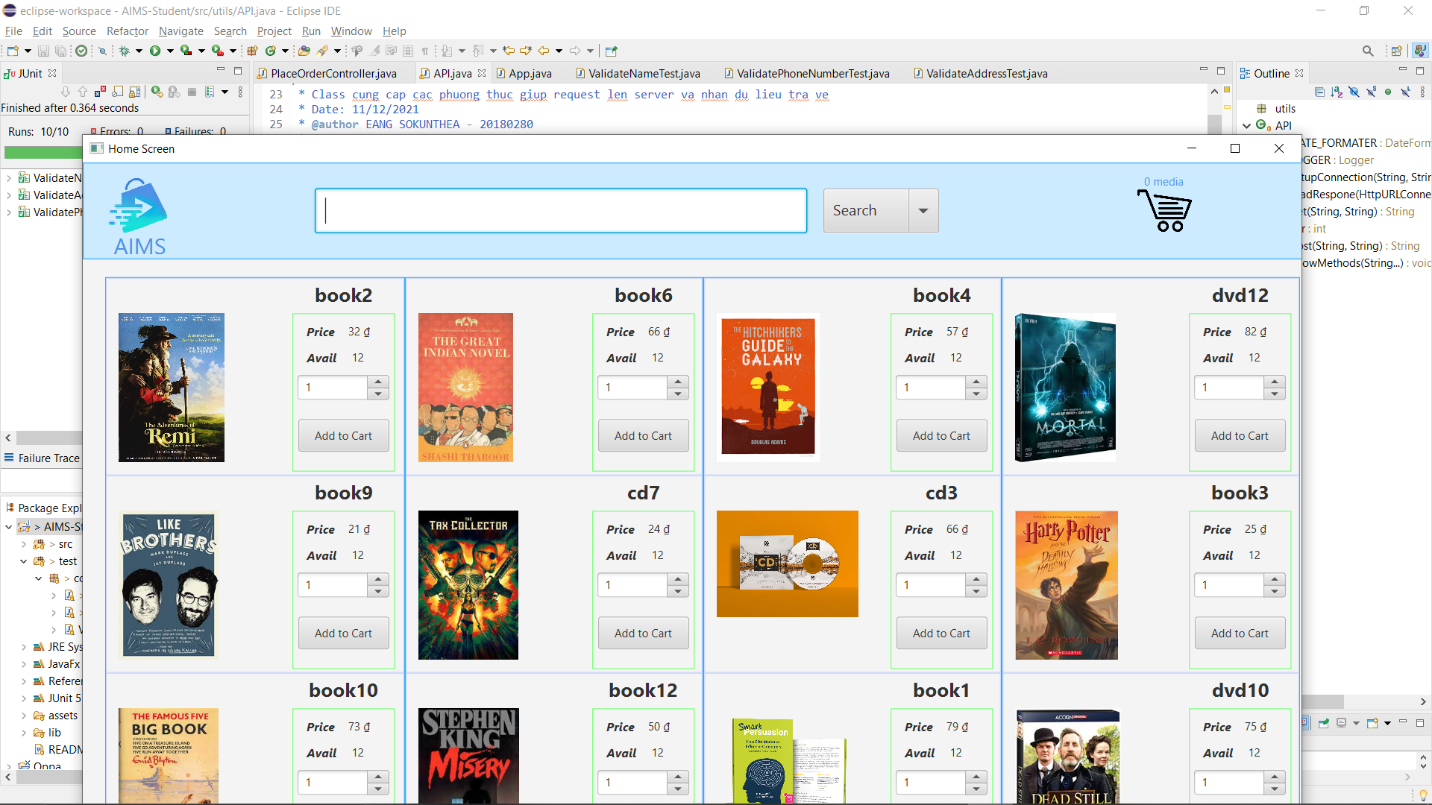


Hình 10: Allow Method sau khi refactoring

**Kết Quả Sau khi chạy chương trình của Project:**



Hình 11.



Hình 12.